

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 23
QUYÊN THỨ 569
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÁP TÁNH
Thứ 6

Bấy giờ, Tội Thắng lại từ tòa đứng dậy lách che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiêm có. Khéo nói công đức nhiệm mầu và đại uy thần chư Phật. Chư Phật Như Lai nhân nào được công đức nhiệm mầu và đại uy thần đây, cúi xin Thế Tôn phân biệt giải nói!

Phật bảo Tội Thắng: Thiên vương phải biết, Như Lai sở thành và quả sở đắc thẳm sâu mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn được.

Tối Thắng thưa rằng: Phật hành pháp nào nói là sâu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Pháp tánh nhân quả Như Lai thẳm sâu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn, công đức uy thần và pháp nói ra việc lợi vui cho người cũng lại như thế.

Tối Thắng lại thưa: Vì sao pháp tánh thẳm sâu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Thiên vương! Pháp tánh Như Lai ở trong uẩn, giới, xứ loại hữu tình từ vô thủy đến lần lửa nổi nhau chẳng nhiễm phiền não. Bản tánh thanh tịnh, các tâm ý thức chẳng năng duyên khởi, các tìm tòi thấy chẳng thể phân biệt được, tà niệm suy nghĩ chẳng năng duyên lự, xa lìa tà niệm, vô minh chẳng sanh. Vậy nên chẳng theo mười hai duyên khởi, nói gọi vô tướng, pháp chẳng sở tác, vô sanh vô diệt, vô biên vô tận, tự tướng thường trụ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết được pháp tánh thanh tịnh như thế không nhiễm không dính, xa lìa bản uế, từ các phiền não vượt lên giải thoát. Tánh đây tức gọi gốc các Phật pháp, phước đức trí huệ nhân đó mà khởi. Bản tánh minh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên vương! Ta nay sẽ nói thí dụ, người nên lắng nghe, khéo nghĩ nhớ lấy. Vương thừa: Bạch Thế Tôn! Cúi xin nói cho.

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Ví như ngọc báu Như ý vô giá, trau dồi sửa trị sáng đẹp đáng quý, thể rất viên tịnh, không có bản đục, rơi ở đất bùn qua thời đã lâu, có người nhặt được vui mừng lấy giữ, siêng gia bảo hộ chẳng cho rơi mất. Pháp tánh cũng vậy, dù ở phiền não chẳng bị làm nhiễm, sau lại hiển hiện ra.

Thiên vương! Chư Phật đều biết hữu tình bản tánh thanh tịnh, vì khách trần phiền não làm che lấp chẳng năng ngộ vào đáy thôi. Vậy nên, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên khởi nghĩ này: “Ta phải tinh siêng vì các hữu tình nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trừ phiền não kia khiến được ngộ vào. Vì tất cả hữu tình bản tánh đều tịnh, phải khởi tôn trọng chẳng nên khinh bỏ, nên đồng Đại sư như pháp cúng dường”. Các Bồ-tát đây do khởi nghĩ này bèn năng sanh khởi Bát-nhã Đại bi.

Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức năng chứng vào được bậc chẳng quay lui. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lại khởi nghĩ này: Các phiền não đây không lực không năng, tự thể hư dối, trái pháp thanh tịnh.

Vì có sao? Vì nghịch Nhất thiết trí, thuận sanh tử vậy. Pháp tánh thanh tịnh làm gốc các pháp, tự tánh vốn không hư dối, phiền não đều từ tà niệm điên đảo mà sanh.

Thiên vương phải biết: Ví như bốn đại nương hư không lập, hư không không nương. Phiền não cũng thế, nương nơi pháp tánh, pháp tánh không nương. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết, chẳng khởi trái nghịch, dùng tùy thuận nên phiền não chẳng sanh.

Các Bồ-tát này quán sát phiền não chẳng sanh nhiễm đấm, là khởi nghĩ này: Nếu tự nhiễm đấm, làm sao nói pháp khiến người ra khỏi. Vậy nên Bồ-tát đoạn diệt tâm đấm, như thật thuyết giáo tháo buộc hữu tình.

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ nữa: Nếu trong sanh tử có một phiền não năng ích hữu tình thời ta nhiếp thọ, nhưng không có việc ấy, nên phải đoạn diệt.

Các Bồ-tát đây lại khởi nghĩ nữa: Như xưa chư Phật hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dứt các phiền não, ta cũng nên vậy. Vì có sao? Vì chư Phật Như Lai xưa ở nhân địa cũng học như thế thành Bồ-đề vậy.

Các Bồ-tát đây do hai duyên này phương tiện khéo léo quán biết pháp tánh. Pháp tánh như thể vô lượng vô biên bị các phiền não phủ kín, theo dòng sanh tử chìm ngập sáu thú lặn quanh đềm dài. Tùy hữu tình nên gọi tánh hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi tâm nhằm lia, trừ năm cảnh dục, diệt các phân biệt, tu đạo Vô thượng. Khi ấy tánh này gọi là ra khỏi, vượt tất cả khổ nên gọi vắng lặng, là pháp rốt ráo được đời ưa tìm. Nhất thiết chủng trí thường trụ nhiệm màu nhờ pháp tánh đây năng được tự tại, thọ ngôi Pháp Vương.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngôi trước giữa sau, quán sát pháp tánh tất cả bình đẳng, bản lai vắng lặng, chẳng bị các pháp làm trở ngại, giống như hư không chẳng bị sắc ngại. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết chư Phật nói ra tất cả diệu hạnh, như lượng tu hành. Công đức pháp tánh chẳng thể nói đủ hết, vì không có hai tướng, vượt cảnh nhất dị, bình đẳng nhất tướng, tìm tòi chẳng hành. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế năng trừ được hai tướng: ngã tướng, pháp tướng. Tất cả

dị sanh bị chấp làm buộc chẳng hiểu chẳng thấy, chẳng đắc pháp tánh.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thời năng thông suốt pháp tánh như thế ở các hữu tình không hai không riêng. Vì có sao? Vì chơn như các pháp không tướng khác vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nương pháp tánh đây tu tập căn lành, đến vào ba cõi, nhiều ích hữu tình, mặc dù hiện vô thường mà chẳng chơn thật. Vì có sao? Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết chơn pháp tánh, nên đầy đủ phương tiện đại bi nguyện lực chẳng bỏ hữu tình. Nhị thừa dị sanh đã không đại bi nguyện lực như thế, vậy nên chẳng thấy pháp tánh viên tịch, chẳng năng như thật nhiều ích hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng quán chơn tịnh pháp tánh như thế. Tất cả Thánh giả như thật ngộ vào. Không kể năng tu, không pháp sở tu, không kể năng hành, không pháp sở hành, không tâm không tâm sở, không nghiệp không quả dị thực, không khổ không vui. Kể quán như thế gọi đắc bình đẳng, không xa lìa khác, tùy thuận rộng lớn, không

ngã ngã sở, không cao không thấp, chơn thật vô tận thường trụ sáng sạch.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Thánh pháp do đây thành thực, nhờ tánh đây nên hiện ra kể Thánh. Chư Phật Như Lai vô biên pháp công đức bất cộng sanh từ tánh này, do tánh đây ra. Tất cả Thánh giả phẩm giới định huệ sanh từ tánh này, chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ tánh này ra. Tánh đây vắng lặng vượt các danh tướng. Tánh này chơn thật, xa lìa điên đảo. Tánh chẳng biến khác nên gọi chơn như. Là cảnh Thánh trí nên gọi thắng nghĩa. Chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết-bàn, chẳng nhiễm chẳng tịnh, là nhất là dị, vô tướng vô danh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Pháp tánh là tướng. Các pháp là tướng không hai không riêng. Vì có sao? Vì các pháp là tướng tức pháp tánh là tướng. Pháp tánh là tướng tức hữu tình là tướng. Hữu tình là tướng tức pháp giới là tướng. Pháp giới là tướng tức các pháp là tướng. Là tướng như thế cầu chẳng thể được.

Chơn như pháp tánh, chơn như hữu tình không hai không riêng. Chơn như hữu tình, chơn như pháp tánh không hai không riêng. Chơn như pháp

tánh, chơn như các pháp không hai không riêng. Chơn như các pháp, chơn như chư Phật không hai không riêng.

Chơn như pháp tánh, chơn như ba đời chẳng trái nghịch nhau. Chơn như quá khứ, chơn như vị lai chẳng trái nghịch nhau. Chơn như vị lai, chơn như hiện tại chẳng trái nghịch nhau. Chơn như hiện tại, chơn như quá khứ chẳng trái nghịch nhau.

Chơn như ba đời tức chơn như uẩn giới xứ. Chơn như uẩn giới xứ tức chơn như nhiễm tịnh. Chơn như nhiễm tịnh tức chơn như sanh tử Niết-bàn. Chơn như sanh tử Niết-bàn tức chơn như tất cả pháp.

Thiên vương phải biết: Chơn như gọi là không khác không biến, không sanh không diệt. Tự tánh chơn thật, vì không tranh nên nói gọi chơn như. Như thật biết thấy các pháp chẳng sanh. Các pháp tuy sanh, chơn như chẳng động. Chơn như tuy sanh các pháp mà chơn như chẳng sanh, đây gọi Pháp Thân thanh tịnh, chẳng biến như hư không, không ngang ngang, tất cả ba đời không có một pháp có thể kịp được, khắp thân hữu tình không gì cùng ngang, thanh tịnh lìa bản, bản lai chẳng nhiễm. Tự tánh trong sáng, tự tánh chẳng sanh, tự tánh chẳng khởi, ở tâm ý thức chẳng tâm ý thức. Tánh tức là

không, vô tướng, vô nguyện, khắp cõi hư không, các chỗ hữu tình bình đẳng tất cả, vô lượng vô biên, chẳng khác chẳng riêng. Chẳng phải sắc thọ tướng hành thức, chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức. Chẳng phải địa thủy hỏa phong đại, chẳng lìa địa thủy hỏa phong đại. Không sanh, chẳng lìa sanh. Tuy nghịch sanh tử, chẳng thuận Niết-bàn. Mắt chẳng thể thấy, tai chẳng thể nghe, mũi chẳng thể ngửi, lưỡi chẳng thể nếm, thân chẳng thể giác, ý chẳng thể biết. Chẳng ở tâm ý thức, chẳng lìa tâm ý thức.

Thiên vương phải biết: Đây gọi pháp tánh. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì năng thông suốt được pháp tánh đây nên tu hạnh thanh tịnh, năng ở thế giới Tam thiên đại thiên các châu Thiệm bộ thành ấp làng xóm thị hiện sắc thân. Cái thân hiện ra chẳng phải sắc, chẳng phải tướng mà là sắc tướng. Mặc dù chẳng phải cảnh giới sáu căn sở hành, mà hóa hữu tình thường không ngưng nghỉ vì nói thân này vô thường vô ngã, là khổ chẳng sạch. Biết các hữu tình có tánh vắng lặng, nên vì thị hiện vô lượng thứ thân, phương tiện khéo léo khiến kia thọ hóa. Biết tất cả thân đều không tác giả, cũng không thọ giả, như gỗ đá thủy mà vì hữu tình nói hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh như thế, tức được tự tại không có dòi động mà khởi trí nghiệp, thần thông dạo đi thị hiện các thứ. An trụ tự tại mà năng thị hiện các thứ uy nghi tự tại, năng tới Nhất thiết tướng trí, thấy đều thông suốt tất cả pháp tánh.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tại như thế là tướng vô tận, khắp tất cả chỗ, không sắc hiện sắc. Tự tại quán khắp tâm các hữu tình thấy tâm tánh như thật. Tự tại nghĩ nhớ vô biên vô số kiếp nối nhau chẳng dứt. Tự tại biến hóa trụ tướng giải thoát. Tự tại lậu tận, vì các hữu tình nên chẳng chứng lậu tận. Tự tại ra đời là cảnh Thánh trí. Tự tại sâu thẳm, Thanh văn Độc giác chẳng năng so lường được. Tự tại bền chắc, ma chẳng thể hoại được, ngôi tòa Bồ-đề thành tựu Phật pháp rất là số một. Tự tại tùy thuận quay xe diệu pháp, tự tại điều hóa tất cả hữu tình. Tự tại thọ ngôi được pháp tự tại.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, như thật thông suốt pháp tánh sâu thẳm được tự tại này, tu tự tại đây tức được tất cả tinh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí, chẳng buộc ba cõi.

Sở dĩ vì sao? Vì xa lìa tất cả hư vọng phân biệt phiền não ràng buộc điên đảo chấp tướng. Nếu muốn thọ sanh đối sanh tự tại, xa lìa ràng buộc. Nếu muốn hiện diệt đối diệt tự tại. Tùy chỗ sanh kia hằng nhiếp Đại thừa, thành thực Phật pháp. Năng ở mười phương tìm cầu Phật pháp trọn bất khả đắc, biết tất cả pháp đồng một Phật pháp, chẳng thường chẳng đoạn.

Vì có sao? Vì tìm cầu pháp này bất khả đắc vậy. Dùng lý như thật tìm cầu chẳng thể được, vì pháp đây chẳng thể nói có nói không, cũng không danh tướng, vượt cảnh giới này. Nếu lìa danh tướng tức là bình đẳng. Nếu pháp bình đẳng tức không chấp đắm, không thể chấp đắm, pháp này chơn thật. Nếu chấp chơn thật tức là hư dối. Vì chẳng chấp nên tức chẳng hư dối Không bị trệ chấp, tâm tức không ngại. Không ngại tức không chướng. Không chướng tức không tranh. Nếu pháp không tranh tức đồng hư không, chẳng hệ thuộc ba cõi. Nếu tất cả chỗ không bị hệ thuộc, pháp này không sắc không tướng không hình. Nếu pháp không sắc không tướng không hình, nên biết pháp ấy theo cảnh giới kia mà lìa năng biết, cũng lìa bị biết.

Vì có sao? Vì trong ấy không có chút pháp khá giác, chút pháp năng giác. Đây gọi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình cho đến tri giả, kiến giả. Mặc dù hành bố thí mà không xả gì, dù trì tịnh giới mà lìa ngã tướng, dù tu an nhẫn mà tâm vô tận, dù tu tinh tiến mà lìa nơi tướng, dù tu tĩnh lự mà không chỗ vắng, dù tu bát-nhã mà không sở duyên. Dù tu niệm trụ mà không lấy gì, dù tu chánh đoạn mà tâm bình đẳng, dù tu thần túc mà lìa hý luận, dù tu căn lực mà chẳng phân biệt hữu tình các căn và lìa làm lỗi, dù tu giác chi mà không phân biệt, dù tu nhánh đạo mà không công dụng, dù tu tịnh tín mà không đắm gì. Trí huệ tự nhiên nhớ nghĩ các pháp bình đẳng trí tâm, tu các diệu định không tâm phân biệt, quan sát diệu huệ không tâm ngưng nghỉ. Tu quán Xa-ma-tha tâm không thấy gì, tu chỉ Tỳ-bát-xá-na tâm không nghĩ gì. Tu Phật tùy niệm tâm thông suốt pháp giới bình đẳng, tu Pháp tùy niệm tâm không chỗ trụ, tu Tăng tùy niệm bản tâm thanh tịnh. Giáo hóa hữu tình chẳng khởi tâm phân biệt pháp giới, nhiếp tất cả pháp tâm như hư không. Nghiêm tịnh cõi Phật tâm không sở đắc. Được Vô sanh nhẫn không tâm tiến thoái. Được chẳng quay lui xa lìa tâm tướng, chẳng thấy có tướng vì ba cõi bình đẳng. Trang nghiêm tòa Bồ-đề không tâm sở giác biết tất

cả pháp. Dù quay xe pháp chẳng thấy nói nghe. Dù hiện Niết-bàn mà biết bản tánh sanh tử bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán pháp như thế chẳng thấy năng quán, chẳng thấy sở quán, tức thì năng được đạo đi tự tại. Vì có sao? Vì tâm thanh tịnh, năng thấy tất cả hữu tình tịnh vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hư không đồng khắp tất cả. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm cũng như thế.

Khi thuyết pháp này tám vạn bốn ngàn trời người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn hữu tình xa trần lìa bản, sanh mất tịnh pháp. Một vạn hai ngàn Bí-sô hết hẳn các lậu.

Bấy giờ, Phật bảo trời Tội Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm được thanh tịnh sâu như biển cả, phước đức trí huệ chẳng thể so lường, năng hiện ra thế gian các ngọc công đức, hữu tình dùng đó cho đến Bồ-đề không có kiệt hết. Phước đức Bồ-tát cũng lại như thế, in như biển cả sanh nhiều ngọc báu. Trí huệ Bồ-tát sâu thẳm khó

vào, Thanh văn Độc giác không ai lợi hết. cũng như biển cả thú nhỏ chẳng vào được.

Trí huệ Bồ-tát rộng lớn vô biên. Vì có sao? Vì không dính không trụ, không sắc không tướng. Trí huệ Bồ-tát từ đầu đến cuối thứ lớp càng sâu, đầu là Bồ-đề tâm, cuối là Nhất thiết trí. Lẽ vậy Bồ-tát chẳng ở chung cùng với phiền não và bạn ác. Trí huệ thế gian nếu được vào trong biển trí huệ Bồ-tát, thời là nhất tướng, nhất vị, chỗ gọi vô tướng; tới Nhất thiết trí không mùi phân biệt.

Trí huệ Bồ-tát quán tất cả pháp chẳng thấy thêm bớt. Vì có sao? Vì thông suốt pháp tánh bình đẳng sâu thẳm vậy. Bồ-tát có bao sức đại từ bi chẳng trái bản nguyện, tất cả Thánh giả làm chỗ nương dựa vì các hữu tình thuyết pháp nhiều kiếp không có cùng tận.

Thiên vương! Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh sâu thẳm như thế.

Thiên vương! Bồ-tát khéo năng thông suốt lý pháp thế tục. Mặc dù nói các sắc mà chẳng thật có, tìm tòi sắc ấy trọn chẳng lấy được; thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Dù nói địa giới mà chẳng thật có, tìm tòi địa giới trọn chẳng lấy được; thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như thế. Dù nói

nhân xú mà chẳng thật có, tìm tòi nhân xú trọn chẳng lấy được; nhĩ tử thiệt thân ý xú cũng lại như thế. Dù nói sắc xú mà chẳng thật có, tìm tòi sắc xú trọn chẳng lấy được; thanh hương vị xúc pháp xú cũng lại như thế.

Dù lại nói ngã mà chẳng thật có, tìm tòi ngã đây trọn chẳng lấy được; hữu tình cho đến tri giả, kiến giả cũng lại như thế. Dù nói thế gian mà chẳng thật có, tìm tòi thế gian trọn chẳng lấy được. Dù nói thế pháp mà chẳng thật có, tìm tòi thế pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Phật pháp mà chẳng thật có, tìm tòi Phật pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Bồ-đề mà chẳng thật có, tìm tòi Bồ-đề trọn chẳng lấy được.

Thiên vương phải biết: Phàm có lời nói, gọi là lý thế tục, vì đây chẳng phải chơn thật. Nếu không thế tục, tức chẳng thể nói có lý thắng nghĩa. Các Bồ-tát này thông suốt lý thế tục chẳng trái lý thắng nghĩa. Do thông suốt nên biết tất cả pháp không sanh không diệt, không thành không hoại, không đây không kia, xa lìa ngữ ngôn văn tự hý luận.

Thiên vương phải biết: Lý thắng nghĩa ấy, lìa lời vắng lặng, cảnh giới Thánh trí, pháp không biến hoại, nếu Phật ra đời hoặc chẳng ra đời tánh tướng thường trụ. Đây gọi Bồ-tát thông suốt thắng nghĩa.

Bấy giờ, Tỏi Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không sanh không diệt, tự tánh trống không xa lìa, làm sao có Phật hiện ra thế gian và quay xe diệu pháp? Vì sao Bồ-tát đối pháp không sanh mà thấy có sanh?

Phật bảo Tỏi Thắng: Thiên vương phải biết: Các pháp không diệt, vậy nên không sanh. Vì có sao? Vì tánh chẳng biến vậy. Chỉ bởi thế tục thấy có sanh diệt, đều là hư dối chẳng phải chơn thật có. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thấy pháp nhân duyên biết lý thế tục trống không, vô sở hữu, chẳng thấy bền chắc, chẳng phải có tựa hồ như có, như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành quách tầm hương, lay động chẳng yên, vì từ nhân duyên sanh khởi.

Các Bồ-tát này dùng diệu Bát-nhã quán các pháp không, nói rộng cho đến từ nhân duyên sanh khởi, làm suy gẫm này: Những các pháp đây nay thấy có sanh có trụ có diệt; nhân duyên nào sanh, nhân duyên nào diệt? Đã suy gẫm rồi tức như thật biết nhân duyên vô minh nên sanh các hành, nương hành sanh thức, nói rộng cho đến do hữu nên sanh. Sanh tức có già, già nên có chết và rầu than khổ buồn não. Vậy nên tu hành vì dứt vô minh. Vô minh

nếu bị đứt, còn mười một nhánh kia lần hồi đứt theo, như thân nếu đứt mạng thấy đứt theo.

Thiên vương phải biết: Tà kiến ngoại đạo vì cầu giải thoát chỉ muốn đứt tử chẳng biết đứt sanh. Nếu pháp chẳng sanh, tức không có diệt. Ví như có người ném hòn đất vào sư tử, sư tử đuổi người mà đất tự đứt. Bồ-tát cũng vậy, chỉ đứt nơi sanh mà tử tự diệt. Chó chỉ đuổi hòn đất, chẳng biết đuổi người, nên bị đất ném mãi chẳng đứt. Ngoại đạo cũng vậy, chẳng biết đứt sanh, trọn chẳng lìa tử. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế khéo biết nhân duyên các pháp sanh diệt.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết pháp duyên sanh trống không, vô sở hữu. Chẳng khởi ngã mạn sanh nhà giàu sang, chẳng khởi hai mạn hào phú tôn quý, hay sanh nhà nghèo hèn. Tự biết nghiệp đời trước chẳng được thanh tịnh lắm, được quả thấp kém, tâm khởi nhàm lìa, bèn cầu xuất gia, khởi nghĩ như vậy: “Như thân ta đây do tạp nghiệp mà được, lại nên tu tịnh nghiệp khiến tự thanh tịnh”. Dạy người cũng thế, tự đã cầu độ cũng lại độ người, tự cầu ra khỏi cũng mở trời cho người. Nhờ nhân duyên đây bèn khởi tinh tiến, xa lìa lười biếng, ác pháp chướng đạo đều nên dứt bỏ, thiện pháp giúp đạo đều nên tăng trưởng. Siêng tu tinh tiến

khởi suy gẫm này: Ta mang gánh nặng, cần phải tự diệt tất cả phiền não, độ thoát hữu tình chẳng nên lười biếng.

Các Bồ-tát này gần kề Sư trưởng, nhiều nghe ít nghe, có trí không trí, trì giới phá giới, đều sanh tưởng Phật cung kính đồng học. Suy gẫm ta nay nương Thầy học tập, tu thiện chưa đầy nên khiến đầy đủ, phiền não chưa hết phải dứt cho hết, giữ hộ pháp thiện, bỏ lìa bất thiện, đủ Nhất thiết trí, thương xót thế gian, ruộng phước đại bi, vắng lặng phiền não. Đáng Thầy trời người là Đạo sư ta khéo được thắng lợi, tất cả trời người đều thờ Pháp chủ lấy làm Đại sư.

Các Bồ-tát này khởi suy gẫm đây: “Phật nói tịnh giới, giả sử vì thân mạng cũng chẳng hủy phạm. Như Thế Tôn nói: Thuận theo lời Phật dạy tức cúng dường Phật”. Bà-la-môn thấy các thứ uống ăn tín tâm thí cho, thọ dụng đúng pháp, chẳng khiến người kia luống không quả báo, kẻ ăn kẻ thí đều được lợi ích. Bà-la-môn thấy vì danh Sa-môn mà đối Bồ-tát khởi tưởng phước điền. Bồ-tát nên phải đúng lý đúng lượng tu hành Chánh pháp, tức làm cho hiển hiện công đức Sa-môn, công đức phước điền. Bồ-tát như thế tự hành hóa người chưa từng nghĩ bỏ.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu hành như thế thời thuận theo được tất cả thế gian. Thấy kẻ giận dữ sanh lòng thấp kém. Thấy kẻ kiêu mạn khởi tướng vô ngã. Thấy kẻ tà vạy khởi tướng ngay thẳng. Thấy kẻ lời dối khởi nói như thật. Đối kẻ ác ngôn thường nói ái ngữ. Thấy kẻ cứng cõi thị hiện mềm hòa. Thấy kẻ nóng độc thời sanh từ nhẫn. Thấy kẻ tà pháp thời sanh đại từ. Thấy kẻ khổ não thời sanh đại bi. Thấy kẻ tham ganh thời hành bố thí.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thuận theo trí thế gian nên sanh cõi thanh tịnh. Vì có sao? Trì giới không khuyết, lìa các tạp uế, tu tâm bình đẳng. Ở chỗ hữu tình đủ căn lành lớn, chẳng đắm danh lợi. Có tin thanh tịnh, không điều trông mong, siêng hành tinh tiến, chẳng sanh lười biếng. Tu các tĩnh lự lìa pháp tán loạn. Dùng huệ vi diệu mà tập đa văn. Các căn không khuyết, đầy đủ trí kiến, thường tu đại từ, xa lìa giận dữ nóng hại. Nhờ nhân duyên này sanh cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Như Phật đã nói tu pháp giới thấy sanh cõi Phật tịnh, vì cần tu đủ hay tùy tu một sanh cõi Phật tịnh?

Phật bảo Tới Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu có Bồ-tát đối trước trong các pháp đã nói tịnh

tu một hạnh tức đủ các pháp. Một hạnh như vậy cũng được sanh cõi tịnh. Vì có sao? Vì trong mỗi mỗi hạnh đủ các hạnh vậy.

Các Bồ-tát này sanh cõi Phật tịnh chẳng bị thai ô. Vì có sao? Vì các Bồ-tát này gây làm tượng Phật, tu sửa vườn Tăng, trước Bảo tháp Phật xoa đất bùn thơm, đốt hương cúng dường, hoặc rải hoa đẹp, hoặc dùng nước thơm rưới rửa tượng Phật. Ở trong vườn Tăng rảy quét xoa đất bùn. Cha mẹ, Thầy Tăng từ tâm cúng hầu. Bạn lành đồng học và các Sa-môn đem tâm bình đẳng cung kính cúng dường. Đem căn lành đây cho các hữu tình chung hồi hướng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, khiến các hữu tình đều được thanh tịnh. Bồ-tát như thế tức được lìa dục.

Vì có sao? Vì tâm không chấp lấy, chẳng nhiễm bè đảng, trái các cảnh giới, xa lìa ái duyên. Đối diệu dục tâm chẳng ái nhiễm. Giới Phật nói ra như thật tu hành. Đối bốn cúng dường ít muốn vui đủ, vừa được nuôi thân, tâm thường lo sợ, hằng muốn pháp vắng lặng xa lìa. Bồ-tát như thế chẳng đắm việc tục, tức được tịnh mạng. Không uy nghi nguy trá, ngữ ý dối gạt. Nghĩa là trước thí chủ chẳng nguy hiện đi chậm bước ung dung, ngó tới trước sau, chẳng xem hai bên, uy nghi tà mạng, lúc không thí chủ tức bèn phóng túng buông lung.

Lại đối thí chủ chẳng vì lợi dưỡng, thốt những lời nói nhỏ nhẹ khéo đẹp cho thuận ý kia, lúc không thí chủ buông những lời xấu thô. Thấy người hành thí tâm thật khởi tham mà nói “chẳng cần”, nhưng chẳng đắc liền tức tối; lời nói hiện ra ít muốn mà tâm tham lợi hơn ai hết.

Các Bồ-tát này không có những tướng cầu lợi như thế thấy. Nếu thấy thí chủ trọn chẳng nói rằng ba y hư rách, đồ dùng thiếu thốn, hoặc cần chữa thuốc. Lại đối thí chủ trọn chẳng nói rằng thí chủ nào đó cứng tôi vật ấy, người kia bảo tôi giữ giới học nhiều, tịnh lòng đại bi, mặc dù khen vậy, mà tôi không có đức ấy, chỉ siêng tu thiện đền ơn thí chủ.

Các Bồ-tát này chẳng đối người đòi khen mình chê người mà cầu danh lợi, thấy thí các người khác chẳng sanh tức giận. Trọn chẳng dua vạy để mà lấy của, chẳng dối thân thiện hại người lấy vật, chẳng mong người nhục giỡn cột lấy của. Thí chủ toan thí người được khen, hoặc kể thuyết pháp, hoặc là đại chúng, hoặc chưa định thí riêng, hoặc thí chưa quyết định, Bồ-tát trọn chẳng vào trong lấy phần. Nếu khi thọ thí trọn chẳng chấp đắm đây là của ta, đây sở hữu ta, liền phải chuyển thí các Sa-môn khác, hoặc Bà-la-môn, Sư Tăng, cha mẹ và các kẻ nghèo cùng thiếu thốn, bình đẳng thọ dụng. Nếu của

vật hết chẳng lấy làm lo, ít nói chẳng đắc, tâm không khổ não.

Các Bồ-tát này hoặc thọ người thí, hoặc chuyển thí người, hai đều thanh tịnh. Vì hạnh thanh tịnh nên tâm chẳng mệt nhọc. Vì có sao? Các Bồ-tát này vì lợi hữu tình ở lâu sanh tử mà chẳng nhàm chán. Nếu có việc ma, các khổ bức ngặt, tâm không quay lui. Nếu người muốn hành đạo Nhị thừa, tức vì nói pháp chẳng nài mệt nhọc. Bồ-tát tự tu phần pháp Bồ-đề trọn không chán mỏi.

Các Bồ-tát này tinh tiến như thể thời năng thuận theo hạnh Phật chánh giáo. Vì có sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa buông lung tâm thường cẩn thận, khéo tự nhiếp thân chẳng gây các ác; ngữ ý cũng thế. Dù ở hiện tại hằng sợ vị lai, dứt các ác pháp khiến hẳn chẳng khởi. Nói tắt dựa lý, thường nói pháp giáo, phi pháp chẳng nói. Bỏ nghiệp tạp uế, tu hạnh thuần tịnh. Chẳng hủy Phật dạy, xa lìa pháp phiền não bất tịnh, vậy thời hộ trì chánh giáo Như Lai. Các ác bất thiện đều dứt lìa đi.

Các Bồ-tát thuận theo lời Phật dạy thanh tịnh như thế, nếu thấy hữu tình nở mặt ngậm cười, xa lìa teo nhăn. Sở dĩ vì sao? Vì tâm lìa uế dục, các căn trong sạch, lìa bản giận dữ, trong không kết hận. Bồ-tát như thế tức được đa văn, quán sát sanh tử

năng được như thật biết lửa tham sân si đốt cháy mê loạn. Cũng như thật giác hữu vi vô thường, tất cả hành khổ, các pháp vô ngã, thế gian hữu tình say đắm hý luận.

Lại như thật giác trong tất cả pháp duy có Niết-bàn rất là vắng lặng. Nghe người nói pháp tức nghĩ được nghĩa, đem truyền trong người. Phát đại từ bi, khởi niệm vững chắc. Nếu chẳng nghe pháp tức không nghĩ tu.

Vậy nên văn huệ như gốc các chữ, tất cả trí huệ nhờ đó mà sanh. Đã được đa văn thời hộ Chánh pháp. Nếu đời vị lai khi Chánh pháp diệt, có các hữu tình muốn siêng tu hành mà chẳng gặp được Pháp, không người vì nói pháp yếu sâu thẳm, bấy giờ Bồ-tát tức vì diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến các hữu tình tu giới định huệ. Nhân đó khen rằng: Thiện nam tử! Người năng đối khi Chánh pháp diệt như thế phát tâm Bồ-đề cầu Giác vô thượng, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình. Kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là chỗ sở hành của chư Phật ba đời, nếu người tinh siêng tu hành, Đại giác chẳng xa. Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cùng Đại Bồ-đề chẳng lìa nhau vậy. Như người trồng lúa, mạ lúa đã tốt, phải biết người ấy chẳng lâu thu được kết quả. Bồ-tát cũng

thế, cầu Đại Bồ-đề được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết cách Phật quyết định chẳng xa.

Các thiện nam tử! Nếu có kẻ bỏ rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lại nương kinh khác cầu Giác vô thượng, nếu năng chứng được, tất không lẽ ấy. Ví như con vua mà bỏ vua cha, lại tới người khác cầu làm thái tử quyết chẳng thể được. Bồ-tát cũng thế, cầu Nhất thiết trí tất nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nương kinh khác định chẳng thể được. Ví như bò con nếu muốn bú sữa tất nương mẹ nó, nếu tới bò khác thì chẳng thể được. Bồ-tát cũng thế, cầu Đại Bồ-đề cần nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu nương pháp khác tất chẳng năng chứng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm con Pháp Vương, tướng hảo nghiêm thân, các căn không khuyết, hành chỗ Phật hành, giác điều Phật giác. Cứu hộ tất cả hữu tình khổ não, khéo năng thông suốt giáo Phật đã thuyết, thường tu phạm hạnh, xa lìa nhiễm đục, giữ hộ thành trì Nhất thiết trí của chư Phật.

Các Bồ-tát này làm con Pháp Vương, Thích Phạm Hộ thế đều chung tôn trọng. Vì có sao? Vì hành đạo Bồ-tát đã được chẳng lui; tất cả ác ma chẳng thể nghiêng động được. An trụ Phật pháp

thông suốt tất cả không lý bình đẳng, chẳng tin duyên ngoài. Trí huệ an trụ Phật pháp như thể chẳng chung cùng Thanh văn Độc giác thấy, vượt khỏi thế gian, trụ Vô sanh nhẫn.

Các Bồ-tát này năng như thật biết tất cả hữu tình phẩm loại tham sân si thượng trung hạ khác, cũng như thật biết thiện và phẩm loại tâm bền chắc sai khác. Như thật biết rồi, mỗi mỗi vì nói các pháp môn đối trị. Như vậy khéo năng giáo hóa được các loại hữu tình.

Các Bồ-tát này nếu có hữu tình nên thấy thân Phật mà được độ, tức hiện ra thân Phật mà vì nói pháp. Thấy thân Bồ-tát mà được độ, hiện thân Bồ-tát mà vì nói pháp. Thấy thân Độc giác mà được độ, hiện thân Độc giác mà vì nói pháp. Thấy thân Thanh văn mà được độ, hiện thân Thanh văn mà vì nói pháp. Nếu thấy các thân Thích, Phạm, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ thấy mà được độ, tức đều hiện đó mà vì nói pháp. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa các hữu tình khiến được độ thoát.

Các Bồ-tát này tâm tánh từ hòa, chánh trực mềm khéo, không các uế bản dua vạ ganh ghét, tâm thường thanh tịnh, lìa lời thô ác, nhiều hành nhẫn nhục, gần kề hữu tình.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỗ ở an vui. Sở dĩ vì sao? Vì đầy đủ chánh kiến và thấy thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh, sở hành cảnh giới tương ưng cùng tâm. Nếu tâm trái nhau pháp ác bất thiện, cảnh giới chỗ uế, đầy thời chẳng hành.

Các Bồ-tát này thấy người đồng học hết lòng vui mừng, hoặc của hoặc pháp đều thọ dụng chung, duy hành Phật đạo, duy Phật là Thầy.

Bồ-tát như thế chỗ ở an vui, đủ các nhiếp pháp mà nhiếp hữu tình. Dem thí lợi ích hoặc thí an vui, hoặc thí vô tận nhiếp các hữu tình. Dem lời lợi ích, hoặc lời có nghĩa, hoặc lời đúng pháp, hoặc lời chẳng khác nhiếp các hữu tình. Dem của lợi ích bình đẳng hoặc thân lợi ích bình đẳng, hoặc mạng lợi ích bình đẳng, hoặc của đồ lợi ích bình đẳng nhiếp các hữu tình.

Thiên vương phải biết: Thí lợi ích ấy tức là thí pháp. Thí an vui ấy tức là thí của. Thí vô tận ấy tức chỉ chánh đạo. Lời lợi ích ấy khiến sanh pháp lành. Lời có nghĩa ấy khiến thấy chánh lý. Lời đúng pháp ấy tùy thuận Phật dạy. Lời chẳng khác ấy nói pháp như thật. Của lợi ích bình đẳng ấy là uống ăn được và áo mặc thấy. Thân lợi ích bình đẳng ấy như nhiếp vệ lợi ích thân mình, khiến người cũng vậy.

Mạng lợi ích bình đẳng ấy là các ngọc báu gọi là ngoại mạng. Của đồ lợi ích bình đẳng ấy là voi ngựa thảy tất cả của tịnh.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự hành cùng người thảy đều ngang đồng.

Các Bồ-tát này thọ sanh đọa chánh thường tu tập được uy nghi vắng lặng, uy nghi chẳng ngại, uy nghi thanh tịnh, được chúng muốn thấy. Trong ngoài ôn thiện, kẻ xem không chán, làm đẹp ý người, được tất cả hữu tình đều yêu chuộng. Kia có kẻ thấy đều phát thiện tâm, kẻ giận dữ thấy thời tâm hòa giải.

Các Bồ-tát đây đọa chánh như thế kham làm chỗ nương dựa, bình đẳng hộ hữu tình khiến dứt phiền não. Năng dẫn hữu tình ra khỏi đồng rộng sanh tử không ngăn, năng độ hữu tình hiểm nạn thế gian. Kẻ không họ hàng vì làm bạn thân. Kẻ bệnh phiền não làm thầy thuốc giỏi. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ không về nương vì làm về nương. Hữu tình vô minh vì làm đuốc Pháp. Bồ-tát như thế vì các hữu tình làm chỗ nương dựa, khéo trị các bệnh như Thuốc thụ vương.

Như có cây thụ vương tên là Thiện Kiến, gốc cọng nhánh lá và các hoa quả chạm đến sắc hương vị đều năng chữa bệnh. Các Bồ-tát này cũng lại như

thế, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo thường vì hữu tình chữa tật phiền não. Bồ-tát có nhiều phước đức trí huệ các có thấy nghe các bệnh đều lành.

Các Bồ-tát này công đức tương ưng theo sức kham được cúng dường Tam bảo. Có kẻ tật bệnh đều thí thuốc chữa. Nếu thấy đói khát tức thí uống ăn. Nếu kẻ lạnh rét tức thí áo mặc. Những vị Thân giáo, Mô phạm hết lòng dâng thờ. Người đồng học pháp chấp tay cung kính. Tạo chỗ Tăng ở, cấp thí vườn ruộng, tùy có của cải thường thí cho. Có bao tôi tớ liệu lý đúng pháp. Nghe có kẻ danh đức Phạm chí, Sa-môn tu chánh hạnh, luôn luôn gần gũi hỏi học.

Các Bồ-tát này hay sanh nhiều thiện, mới có phương tiện khéo léo hóa độ hữu tình: Ở cõi Phật đây thân không lay động mà dạo vô biên thế giới các Phật, ở chỗ Phật Bồ-tát hỏi thọ Chánh pháp, hoặc hiện cúng dường vô lượng Như Lai, hoặc hiện tu tập trợ Bồ-đề phần, hoặc hiện cúng dường vị Phật mới thành, hoặc hiện tự thân thành bậc Chánh giác, hoặc hiện vì chúng quay xe diệu pháp, hoặc hiện Niết-bàn làm nhiều ích lớn, hoặc kẻ đáng độ vì hiện hóa thân đều khiến được thấy được thu lợi vui. Mặc dù làm các thứ Phật sự như thế mà chẳng tác ý, cũng không phân biệt.

Bấy giờ, Tỏi Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là các BỒ-tát đây làm nhiều thứ biến hóa mà không tâm phân biệt?

Phật nói: Thiên vương! Ví như nhật nguyệt tuy soi tất cả mà chẳng phân biệt ta phát ánh sáng, năng có chỗ soi, nhưng loại hữu tình thế lực tự nghiệp cảm được nhật nguyệt thay soi ngày đêm.

Các BỒ-tát này cũng lại như thế, dù hiện hóa thân mà không phân biệt. Vì có sao? Vì các hữu tình đều có nghiệp lành đời trước, BỒ-tát xưa phát nguyện độ hữu tình, do sức nguyện theo kia chỗ nghĩ tức hiện hóa thân nên không phân biệt.

Các BỒ-tát đây phương tiện khéo léo năng làm được việc hóa hữu tình như thế, mau tới Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề. Vì có sao? Vì các BỒ-tát đây bồ thí viên mãn, trì giới thanh tịnh, không thủng khuyết tạp, giới phẩm thanh tịnh hơn các Thanh văn và bậc Độc giác, đầy đủ an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát-nhã, xảo tiện, diệu nguyện, lực, trí và công đức bất cộng các Như Lai, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác vậy.

Thiên vương phải biết: BỒ-tát sơ địa cho đến thập địa hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hạnh như thế chứng được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề.

Khi thuyết pháp này hai vạn Thiên tử xa trần lìa bản, sanh mắt tịnh pháp. Ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Tám vạn bốn ngàn các trời và người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vô lượng trăm ngàn các kiện-đạt-phước và khăn-nại-lạc nhiều quanh núi Thửu Phong, vui mừng chấp tay khen ngợi Như Lai. Vô lượng trăm ngàn các chúng được-xoa nhiều quanh núi Thửu Phong chấp tay vui mừng tung rải nhiều hoa đẹp mà cúng dường.

Thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy đều có vô lượng Bồ-tát đến nhóm hội khen ngợi Như Lai Thế Tôn rằng: “Khéo vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây được có bốn hướng, bốn quả cho người trời và có đạo Độc giác cùng Bồ-đề. Cũng có mười địa, mười độ của Bồ-tát, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Nhất thiết tướng trí, Nhất thiết trí thấy vô biên Phật pháp đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành xong. Như việc thế gian đều nương hư không, hư không không nương. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, làm gốc các pháp mà tự không nương. Nguyện khiến chúng tôi ở đời đương lai vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thấy tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa như Thế Tôn ngày nay đang thuyết không khác”.

**Nói mấy lời ấy rồi cầm các thứ hương hoa phụng
rải lên Như Lai và các chúng hội.**

**Khi đó, có vô lượng thiên thần và các thần khác
đã nhóm ở lâu trong núi Thửu Phong giữa hư không
khen rằng: Đức Thế Tôn hiếm có! Chúng tôi nghĩ
nhớ đã có vô lượng các Đức Phật từ ở trong núi
Thửu Phong đây, vì các đại chúng tuyên nói Bát-
nhã Ba-la-mật-đa như nay không khác.**

**Bấy giờ, Tới Thắng bèn thưa Phật rằng: Thiên
thần trong không đâu có trí huệ biết cảnh giới Phật
lâu gần sai khác mà nói rằng có vô lượng Phật đã
từng ở đây nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa?**

**Phật nói: Thiên vương! Chúng thiên thần đây
đều là Bồ-tát an trụ cảnh giới bất khả tư nghì giải
thoát, vậy nên năng biết cảnh Phật quá khứ lâu gần
sai khác.**

**Thiên vương! Khi xưa Ta làm Bồ-tát cũng từng
sanh trong thú thiên thần kia, thấy vô lượng Phật
chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các
chúng hội tuyên nói diệu pháp, cho đến Niết-bàn.
Ta thường kính lễ chấp tay khen ngợi. Vì có sao? Vì
thú thiên thần kia thọ lượng lâu xa, thấy nghe vô
biên việc trước xưa vậy.**

**Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là
Quang Đức liền từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối**

hữu chắm đất, chấp tay hướng Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chư Phật Bồ-tát lẽ nên ở cõi tịnh, vì sao Thế Tôn hiện ra ở thế giới Kham Nhẫn đầy rẫy uế ác này?

Phật bảo Quang Đức: Thiên Tử phải biết: Chỗ ở chư Phật Như Lai đều không uế ác tức là cõi tịnh.

Liên đây Như Lai dùng sức thần lực khiến thế giới Tam thiên đại thiên đây đất bằng như bàn tay, lưu ly làm thành, không các núi gò, núi đất, gai chông, nơi nơi đều có đồng báu, hương hoa, cỏ mềm, suối hồ nước tám công đức, bảy báu xây cấp bậc, hoa quả cỏ cây đều nói pháp luân Bồ-tát chẳng lui, không các dị sanh. Tuy có Bồ-tát từ mười phương đến, chẳng nghe tiếng gì khác, chỉ thường nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Chỗ chỗ hoa sen nở lượng lớn như bánh xe, xanh hồng đỏ trắng trang nghiêm; trong đài các hoa đều có Bồ-tát ngồi kết tréo chân suy gẫm Đại thừa. Thấy Như Lai đây ở giữa Hội Đại Tập vì chúng Bồ-tát thuyết pháp sâu thẳm; vô lượng trăm ngàn Thích, Phạm, Hộ thế cúng dường khen ngợi cung kính vây quanh.

Bấy giờ, Quang Đức thấy việc đây rồi nhảy nhót vui mừng khen ngợi Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Thiện Thế hiếm có! Như Lai đã chơn thật chẳng dối. Chỗ ở của chư Phật Như Lai đều không tạp uế, tức

là cõi tịnh. Như Phật đã nói nghĩa ấy không hai, hữu tình phước mỏng thấy tịnh thành uế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy được nghe công đức danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất là hiếm có, huông năng biên chép thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.

Phật bảo Quang Đức: Thiên Tử phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy vô lượng đại kiếp đem tâm vô ngại thí các hữu tình nhiều thứ của vật. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tín thanh tịnh biên chép kinh này chuyển thí người khác thọ trì đọc tụng, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì có sao? Vì của thí có hết, pháp thí không cùng.

Vì có sao? Vì của thí chỉ năng được quả thế gian, quả vui người trời, từng được lại mất, nay dù tạm được mà sau chắc mất. Nếu đem pháp thí được chưa từng được, chỗ gọi Niết-bàn, quyết định không nghĩa lui mất.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tâm tịnh tín thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì người diễn nói, công đức hơn kia vô lượng vô

biên. Vì có sao? Vì tất cả thiện pháp đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều khiến chứng được bốn hướng bốn quả, Độc giác Bồ-đề. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đem tâm tịnh tín thọ trì đọc tụng biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa, công đức hơn trước vô lượng vô số. Vì có sao? Vì Thanh văn Độc giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy. Pháp các Bồ-tát đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được hiện ra. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có Phật ra đời. Vậy nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa tùy ở chỗ nào phải biết tức là tòa diệu Bồ-đề, cũng là chỗ Như Lai quay xe Pháp. Thiện nam tử thấy nên nhớ chỗ đây thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì có sao? Vì tất cả chư Phật đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy. Nếu người cúng dường hình tượng Như Lai, chỗ được công đức chẳng bằng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vì có sao? Vì chư Phật ba đời đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được có vậy.

--- o0o ---